

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC**

Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên  
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Văn Khấn	Chủ tịch
Ông Lại Văn Lườn	Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Ông Trần Văn Cường	Thành viên
Ông Phạm Tiến Đức	Thành viên
Ông Lê Văn Hân	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Phạm Văn Khấn	Giám đốc
Ông Lại Văn Lườn	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Cường	Phó Giám đốc
Ông Phạm Tiến Đức	Phó Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Phạm Văn Khấn**  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 02 năm 2015



Số: 251/VACOHP/BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 02 năm 2015, từ trang 04 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 9, tổng chi phí thực hiện tư vấn thăm dò trữ lượng, chất lượng, thiết kế và làm thủ tục xin cấp phép khai thác đá vôi trắng tại mỏ Lèn Kê Bút, Xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để sản xuất bột cacbonat canxi đến ngày 31/12/2014 là khoảng 2.082 triệu đồng. Mặc dù Tổng cục địa chất và khoáng sản đã có văn bản thông báo về việc tạm dừng cấp phép khai thác mới nhưng Ban Giám đốc Công ty đánh giá dự án trong tương lai là khả thi nên các chi phí đã phát sinh chắc chắn sẽ mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai, Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi dự án này và vẫn trình bày toàn bộ chi phí phát sinh trên số dư chi tiêu 'Chi phí xây dựng cơ bản dở dang' trên báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10, Công ty đã góp 1.230.000.000 đồng vào Công ty TNHH Đức Phương với tỷ lệ sở hữu vốn và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH Đức Phương nên Công ty chưa xem xét việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (nếu có). Theo đánh giá của Ban giám đốc, việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này (nếu có) sẽ ảnh hưởng không trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Nguyễn Hồng Hiền**  
Giám đốc Chi nhánh  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1117-2013-156-1  
Thay mặt và đại diện cho

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
**TẠI HẢI PHÒNG**  
Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2015

**Lương Thị Thúy**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1148-2013-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 01-DN**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>50.186.028.189</b>	<b>49.363.646.878</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>3.790.393.495</b>	<b>3.972.316.733</b>
1. Tiền	111		3.790.393.495	3.972.316.733
<b>II. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.428.110.471</b>	<b>32.109.361.648</b>
1. Phải thu khách hàng	131	5	30.162.191.877	29.191.547.218
2. Trả trước cho người bán	132		976.608.750	2.844.113.800
3. Các khoản phải thu khác	135		289.309.844	73.700.630
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>13.817.150.223</b>	<b>13.099.568.497</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.817.150.223	13.099.568.497
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.150.374.000</b>	<b>182.400.000</b>
1. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	1.150.374.000	182.400.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+260)	<b>200</b>		<b>23.175.380.571</b>	<b>21.924.424.390</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>97.442.420</b>	<b>135.747.920</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		97.442.420	135.747.920
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.506.374.151</b>	<b>20.457.449.339</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	18.739.691.754	7.372.905.467
- Nguyên giá	222		74.748.036.000	60.231.474.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.008.344.246)	(52.858.569.033)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	2.766.682.397	13.084.543.872
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.230.000.000</b>	<b>1.230.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10	1.230.000.000	1.230.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>341.564.000</b>	<b>101.227.131</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		341.564.000	101.227.131
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>73.361.408.760</b>	<b>71.288.071.268</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 01-DN**  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>12.301.329.874</b>	<b>12.100.160.313</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.301.329.874</b>	<b>12.100.160.313</b>
1. Phải trả người bán	312		4.898.566.508	5.188.733.160
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	4.054.910.782	4.047.026.060
3. Phải trả công nhân viên	315		1.619.757.063	1.568.365.570
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	294.424.804	398.190.556
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.433.670.717	897.844.967
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>61.060.078.886</b>	<b>59.187.910.955</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>61.060.078.886</b>	<b>59.187.910.955</b>
1. Vốn điều lệ	411		41.455.130.000	28.590.910.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		505.154.007	11.333.721.997
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.099.794.879	19.263.278.958
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>73.361.408.760</b>	<b>71.288.071.268</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
1. Ngoại tệ USD			58.192,35	126.624,06



Phạm Văn Khấn  
Giám đốc

Lê Văn Hân  
Kế toán trưởng

Lê Văn Hân  
Người lập biểu

Ngày 05 tháng 02 năm 2015



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 02-DN**  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		138.774.700.073	137.894.827.607
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.684.255.367	2.234.214.370
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	14	137.090.444.706	135.660.613.237
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		93.922.930.464	90.127.882.048
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		43.167.514.242	45.532.731.189
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		91.122.857	98.044.415
7. Chi phí tài chính	22		77.368.431	-
8. Chi phí bán hàng	24	15	14.683.953.159	16.597.729.146
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.091.433.030	4.049.859.118
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		24.405.882.479	24.983.187.340
11. Thu nhập khác	31		316.034.032	429.305.373
12. Chi phí khác	32		235.000.000	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		81.034.032	429.305.373
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24.486.916.511	25.412.492.713
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	5.387.121.632	6.373.514.121
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		19.099.794.879	19.038.978.592
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17	4.607	4.593



Phạm Văn Khấn  
Giám đốc

Lê Văn Hân  
Kế toán trưởng

Lê Văn Hân  
Người lập biểu

Ngày 05 tháng 02 năm 2015